

Một số nhà khoa học nữ đoạt giải Nobel

✧ M. HOÀNG (Theo Nobelprize.org)

Giải Nobel là giải thưởng danh giá nhằm tôn vinh những đóng góp vì sự tiến bộ của nhân loại. Có thể nói, giải Nobel là niềm mơ ước của bất kỳ nhà khoa học nào. Dù số lượng chưa nhiều nhưng vẫn có những phụ nữ đã được ghi nhận những công hiến của họ khi được vinh danh trong buổi lễ trao giải Nobel.

Giải Nobel Y học năm 2014 được trao cho nhà khoa học nữ May-Britt Moser. Bà sinh năm 1963 tại Fosnavåg, Na Uy. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Trung tâm Tính toán thần kinh, Trondheim, Na Uy.

Giải Nobel Y học 2014 được chia một nửa trao cho John O'Keefe, nửa còn lại cho Britt Moser và Edvard I. Moser vì những khám phá của họ về việc tế bào tạo thành một hệ thống định vị trong não. □



May-Britt Moser



Ada E. Yonath

Giải Nobel Hóa học năm 2009 được trao cho nhà khoa học nữ Ada E. Yonath. Bà sinh ngày 22/6/1939 tại Jerusalem, Palestine (nay là Israel). Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Viện Khoa học Weizmann, Rehovot, Israel.

Giải Nobel Hóa học năm 2009 đã được trao chung cho Venkatraman Ramakrishnan, Thomas A. Steitz và Ada E. Yonath cho các nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của ribosome. □



Carol W. Greider

Giải Nobel Y học năm 2009 được trao cho nhà khoa học nữ Carol W. Greider. Bà sinh ngày 15/04/1961 tại San Diego, CA, Mỹ. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Đại học Johns Hopkins School of Medicine, Baltimore, MD, Mỹ.

Và nhà khoa học nữ Elizabeth H. Blackburn. Bà sinh ngày 26/11/1948



Elizabeth H. Blackburn

tại Hobart, Tasmania, Úc. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Đại học California, San Francisco, CA, Mỹ.

Giải Nobel còn được trao chung cho Carol W. Greider và Jack W. Szostak cho việc phát hiện ra nhiễm sắc thể được bảo vệ bởi telomere và enzyme telomerase như thế nào. □



Françoise Barré-Sinoussi

Giải Nobel Y học năm 2008 được trao cho nhà khoa học nữ Françoise Barré-Sinoussi. Bà sinh ngày 30/7/1947 tại Paris, Pháp. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Phòng Điều tiết lây nhiễm retrovirus, Bộ phận Virus học, Viện Pasteur, Paris, Pháp.

Giải Nobel Y học năm 2008, một nửa chia cho Harald zur Hausen vì đã khám phá ra virus tạo u nhú ở người gây ra ung thư cổ tử cung, nửa còn lại chia chung cho Françoise Barré-Sinoussi và Luc Montagnier cho khám phá của họ về sự suy giảm miễn dịch của con người do virus. □



Linda B. Buck

Giải Nobel Y học năm 2004 được trao cho nhà khoa học nữ Linda B. Buck. Bà sinh ngày 29/1/1947 tại Seattle, WA, Mỹ. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Trung tâm Nghiên cứu ung thư Fred Hutchinson, Seattle, WA, Mỹ.

Giải Nobel đã được trao chung cho Richard Axel và Linda B. Buck cho những khám phá của họ về thụ thể mùi và tổ chức của hệ thống khứu giác. □



Christiane Nüsslein-Volhard

Giải Nobel Y học năm 1995 được trao cho nhà khoa học nữ Christiane Nüsslein-Volhard. Bà sinh ngày 20/10/1942 tại Magdeburg, Đức. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Viện Max-Planck, Cộng hòa Liên bang Đức.

Giải đã được trao chung cho Edward B. Lewis, Christiane Nüsslein-Volhard và Eric F. Wieschaus cho những khám phá của họ liên quan đến việc kiểm soát di truyền của phôi trong giai đoạn đầu phát triển. □



Gertrude B. Elion

Giải Nobel Y học năm 1988 được trao cho nhà khoa học nữ Gertrude B. Elion. Bà sinh ngày 23/1/1918, New York, NY, Mỹ. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Phòng Thí nghiệm nghiên cứu Wellcome, Research Triangle Park, NC, Mỹ.

Giải Nobel Y học năm 1988 đã được trao chung cho Sir James W. Black, Gertrude B. Elion và George H. Hitchings cho những khám phá của họ về các nguyên tắc quan trọng đối với việc điều trị bằng thuốc. □



Rita Levi-Montalcini

Giải Nobel Y học năm 1986 được trao cho nhà khoa học nữ Rita Levi-Montalcini. Bà sinh ngày 22/4/1909 tại Turin, Ý. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Viện Sinh học tế bào của CNR, Rome, Ý.

Giải Nobel Y học năm 1986 đã được trao chung cho Stanley Cohen và Rita Levi-Montalcini cho những khám phá của họ về các yếu tố ảnh hưởng đến việc tăng trưởng. □



Barbara McClintock

Giải Nobel Y học năm 1983 được trao cho nhà khoa học nữ Barbara McClintock. Bà sinh ngày 16/6/1902 tại Hartford, CT, Mỹ. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Cold Spring Harbor Laboratory, Cold Spring Harbor, NY, Mỹ.

Giải Nobel Y học năm 1983 được trao cho bà Barbara McClintock cho phát hiện liên quan đến các yếu tố di truyền di động. □



Rosalyn Yalow

Giải Nobel Y học năm 1977 được trao cho nhà khoa học nữ Rosalyn Yalow. Bà sinh ngày 19/7/ 1921 tại New York, NY, Mỹ. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Bệnh viện Cựu chiến binh, Bronx, NY, Mỹ.

Giải Nobel chia một nửa cho Rosalyn Yalow cho phát hiện của bà về sự phát triển kỹ thuật radioimmunoassays (kỹ thuật miễn dịch phóng xạ) trên peptide hoóc môn. Nửa còn lại cho Roger Guillemin và Andrew V. Schally về những khám phá của họ liên quan đến việc sản xuất peptide hoóc môn của bộ não. □



Maria Goeppert Mayer

Giải Nobel Vật lý năm 1963 được trao cho nhà khoa học nữ Maria Goeppert Mayer. Bà sinh ngày 28/6/1906 tại Kattowitz, Đức (nay là Ba Lan). Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Đại học California, San Diego, CA, Mỹ.

Giải Nobel Vật lý năm 1963 đã được chia một nửa cho Eugene Paul Wigner vì những đóng góp của ông cho lý thuyết về hạt nhân nguyên tử và các hạt cơ bản, đặc biệt thông qua việc phát hiện và áp dụng các nguyên tắc đối xứng cơ bản, nửa còn lại chung cho Maria Goeppert Mayer và J. Hans D. Jensen về những khám phá của họ liên quan đến cấu trúc vỏ hạt nhân. □



Gerty Cori Theresa

Giải Nobel Y học năm 1947 được trao cho nhà khoa học nữ Gerty Cori Theresa. Bà sinh ngày 15/8/1896 tại Prague, Áo-Hung (nay là Cộng hòa Séc). Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Đại học Washington, St Louis, MO, Mỹ.

Giải Nobel Y học năm 1947 được chia một nửa cho Carl Ferdinand Cori và Gerty Cori Theresa cho khám phá của họ về quá trình chuyển đổi xúc tác của glycogen và một nửa cho Bernardo Alberto Houssay cho phát hiện về vai trò của các hoóc môn của thùy trước tuyến yên trong chuyển hóa đường. □



Dorothy Crowfoot Hodgkin

Giải Nobel Hóa học năm 1935 được trao cho nhà khoa học nữ Dorothy Crowfoot Hodgkin. Bà sinh ngày 12/5/1910 tại Cairo, Ai Cập. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Đại học Oxford, Vương quốc Anh.

Giải Nobel được trao cho bà Dorothy Crowfoot Hodgkin vì sử dụng kỹ thuật X-quang xác định cấu trúc của các chất sinh hóa quan trọng. □



Marie Curie

Giải Nobel Hóa học năm 1911 cũng đã được trao cho Marie Curie cho sự phát hiện radium và polonium, cô lập radium và nghiên cứu về bản chất của nguyên tố đáng chú ý này.

Giải Nobel Vật lý năm 1903 được trao cho nhà khoa học nữ Marie Curie. Bà sinh ngày 7/11/1867 tại Warsaw, Nga (nay là Ba Lan).

Giải thưởng Nobel Vật lý năm 1903 được chia một nửa trao cho Antoine Henri Becquerel để ghi nhận phát hiện của ông về phóng xạ và một nửa khác chung cho Pierre Curie và Marie Curie về nghiên cứu chung của họ về các hiện tượng bức xạ được phát hiện bởi Giáo sư Henri Becquerel. □



Joliot-Curie

Giải Nobel Hóa học năm 1935 được trao cho nhà khoa học nữ Irène Joliot-Curie. Bà sinh ngày 12/9/1897 tại Paris, Pháp. Nơi làm việc tại thời điểm nhận giải thưởng: Viện Radium, Paris, Pháp.

Giải Nobel Hóa học năm 1935 được trao chung cho Frédéric Joliot và Irène Joliot-Curie về sự tổng hợp nguyên tố phóng xạ mới. □